

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG MÃ
TỈNH SƠN LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 76/2024/HS-ST
Ngày: 30-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lường Văn Quyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trần T Vân.
- Ông Lò Văn Viễn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Quang Hùng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Mã.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên tòa:
Ông Lầu Bá Khải – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2024, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 78/2024/TLST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2024/QĐXXST-HS ngày 18/01/2024, đối với bị cáo:

Sông A S, tên gọi khác: Không, sinh năm 1981; nơi cư trú: Bản I, xã C, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ giáo dục phổ thông: Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; con ông: Sông A G (đã chết) và con bà: Giàng Thị D; vợ: Mùa Thị M (đã ly hôn), có 06 người con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 12/10/2023 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Sông A T, sinh năm 1998 (con bị cáo). Nơi cư trú: Bản I, xã C, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 45 phút ngày 12/10/2023, phòng PC04 - Công an tỉnh Sơn La phối hợp với Công an xã C, huyện Sông Mã, Sơn La làm nhiệm vụ tại bản Tiên Sơn, Chiềng Khương, Sông Mã, Sơn La thuộc QL4G phát hiện một người đàn ông đang điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát: 26C1-308.23 đi từ hướng Sông Mã ra thành phố Sơn La có biểu hiện nghi vấn nên đã ra tín hiệu dừng xe để kiểm tra, rà soát ma túy. Quá trình kiểm tra người đàn ông khai tên là Sông A S, sinh năm 1981, cư trú tại Bản I, xã C, Sông Mã, Sơn La, tổ công tác yêu cầu nếu có đồ vật vi phạm pháp luật thì đem ra giao nộp, thì S đã tự lấy trong túi quần bên phải đang mặc 02 gói nilon màu hồng (Gồm 01 gói chứa cục bột màu trắng và 01 gói có chứa 01 viên nén màu hồng), S khai nhận là Heroine và hồng phiến. Tổ công tác đã đưa S về trụ sở UBND xã C, Sông Mã để làm việc và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Sông A S về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ vật chứng và tài sản liên quan.

Ngày 12/10/2023, tại Phòng PC09 - Công an tỉnh Sơn La đã tiến hành lập Hội đồng mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng. Kết quả cân tịnh:

Cân toàn bộ cục chất bột màu trắng nghi là Heroine có tổng khối lượng 0,39 gam. Trích 0,14 gam để gửi giám định, ký hiệu là S1. Còn lại 0,25 gam ký hiệu S3 để lưu kho theo quy định.

Cân toàn 01 viên nén màu hồng hình trụ trên bề mặt có chữ WY nghi là ma túy tổng hợp có khối lượng 0,10 gam. Trích toàn bộ để gửi giám định, ký hiệu là S2.

Kết luận giám định số: 2436/KL-KTHS ngày 13/10/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận:

Mẫu ký hiệu S1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất ma túy; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,14 gam.

Mẫu ký hiệu S2 gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine, khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,10 gam.

Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,39 gam; Loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất ma túy; 0,10 gam Methamphetamine.

Quá trình điều tra xác định được như sau:

Sông A S sử dụng ma túy từ năm 2021. Khoảng 8 giờ sáng ngày 12/10/2023, S mang theo số tiền 70.000đ là tiền do lao động tiết kiệm mà có, rồi đến mượn chiếc xe mô tô biển kiểm soát 26C1 - 308.23 của con trai tên là Sông A T, sinh năm 1998, ở cùng bản I, xã C, Sông Mã, Sơn La bảo đi công việc thì T đồng ý. Mượn được xe, S điều khiển đi đến bản B, xã C, Sông Mã, Sơn La để tìm mua ma túy sử dụng. Đến bản Bướm Ổ, S gặp một người phụ nữ dân tộc Mông không biết tên, địa chỉ khoảng 60 tuổi đang đi bộ ở ven đường, S dừng xe hỏi người phụ nữ có ma túy bán không thì người phụ nữ bảo có và hỏi S mua bao nhiêu tiền, S nói mua 70.000đ (gồm 50.000đ Heroine và 01 viên hồng phiến 20.000đ). Sau đó S đưa số tiền 70.000đ cho người phụ nữ, thì người phụ nữ bảo S đợi ở ngoài đường. Người phụ nữ đi đâu không rõ, một lúc sau quay lại đưa cho S 01 gói nilon màu hồng bên trong chứa Heroine và 01 gói nilon màu hồng bên trong chứa 01 viên hồng phiến. S nhận 02 gói ma túy cất giấu trong túi quần bên phải đang mặc rồi điều khiển xe mô tô đi về nhà, trên đường về được một đoạn S dừng xe rồi đi vào bụi cây trích một ít Heroine ra sử dụng bằng hình thức đốt hít qua đường hô hấp vào cơ thể. Sử dụng ma túy xong S gói số ma túy còn lại như ban đầu cất trong người rồi điều khiển xe mô tô đi xuống xã C, Sông Mã chơi. Khi S đang trên đường đi đến bản T, xã C, Sông Mã, Sơn La thì gặp tổ công tác Công an tỉnh Sơn La và Công an xã C làm nhiệm vụ phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng và tài sản liên quan.

Cáo trạng số: 23/CT-VKSSM ngày 10 tháng 01 năm 2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, truy tố Sông A S về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà:

- Bị cáo khai báo T khẩn, nhận tội, thừa nhận toàn bộ hành vi là vi phạm pháp luật, Toà án xét xử là không oan sai.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Sông A T trình bày: Chiếc xe mô tô tạm giữ của bị cáo là tài sản chung duy nhất của gia đình, việc bị cáo sử dụng xe vào việc phạm tội thì anh T không biết. Nay đề nghị Hội đồng xét xử trả lại chiếc xe mô tô cho gia đình sử dụng.

- Kiểm sát viên sau khi trình bày luận tội, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu huỷ vật chứng còn lại và các đồ vật liên quan. Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại; trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan 01 chiếc xe mô tô. Bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung (là phạt tiền); bị cáo thuộc

trường hợp được miễn án phí nên không phải chịu án phí. Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo.

Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận. Sau khi được nói lời sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra công an huyện Sông Mã, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định tội danh:

- Hồi 13 giờ 45 phút ngày 12/10/2023, tổ công tác phòng PC04 - Công an tỉnh Sơn La phối hợp với Công an xã C, Sông Mã làm nhiệm vụ tại bản T, xã C, huyện Sông Mã phát hiện bắt quả tang Sòng A S có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ tại túi quần bên phải đang mặc của S 02 gói Nilon màu hồng, (01 gói chứa cục bột màu trắng có khối lượng 0,39 gam; 01 gói chứa 01 viên nén màu hồng có khối lượng 0,10 gam); theo kết luận giám định vật chứng thu giữ của Sòng A S đều là chất ma túy, thuộc loại Heroine và loại Methamphetamine. Tổng khối lượng ma túy thu giữ của bị cáo là 0,49 gam. Mục đích Tàng trữ để sử dụng cá nhân.

- Tại phiên toà, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội; lời khai nhận hoàn toàn thống nhất với lời khai tại cơ quan Điều tra, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang và lời khai của người chứng kiến; lời khai nhận của bị cáo cũng phù hợp với nội dung, tội danh của bản Cáo trạng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Quá trình xét hỏi, tranh luận không phát sinh tình tiết mới. Như vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận: Bị cáo Sòng A S phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó, Truy tố tội phạm của Viện kiểm sát đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm sự quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện, hành vi của bị cáo gây mất trật tự trị an tại địa phương và gây bức xúc trong nhân dân.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có một tình tiết giảm nhẹ là (người phạm tội T khẩn khai báo, ăn năn hối cải) quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; căn cứ vào khối lượng ma túy của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần có mức hình phạt tương xứng và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và để phòng ngừa chung, đồng thời có thời gian cho bị cáo cai nghiện ma túy và có ý thức tuân thủ pháp luật.

[5] Về vấn đề khác liên quan trong vụ án: Đối với người phụ nữ dân tộc Mông theo bị cáo khai đã bán ma túy cho bị cáo tại khu vực Bản B, xã C, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Do bị cáo không biết tên, địa chỉ cụ thể của người này nên Cơ quan Điều tra không có cơ sở để điều tra, mở rộng vụ án là có căn cứ, cần chấp nhận.

[6] Vật chứng của vụ án còn lại: 0,25 gam Heroine và các đồ vật liên quan là vật cấm lưu hành và vật không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy; trả lại cho bị cáo 01 điện thoại; trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan 01 chiếc xe mô tô tạm giữ của bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung và án phí: Bị cáo không có tài sản, là dân tộc thiểu số, cư trú tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung (là phạt tiền) và được miễn án phí.

[8] Về quan điểm của Kiểm sát viên như: Nội dung, tội danh và các vấn đề khác đối với bị cáo đều phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Sông A S phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt: Sông A S 02 năm (hai năm). Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/10/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 và khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu huỷ: 0,25 gam Heroin + 02 vỏ Nilon màu hồng + 01 bỏ phong bì niêm phong ban đầu; được đựng trong 01 (một) phong bì màu trắng do Công an tỉnh Sơn La phát hành, đã niêm phong kín, sau phong bì có mã số 0022320.

- Trả lại cho bị cáo: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme, màu xanh, đã qua sử dụng.

- Trả cho anh Sông A T: 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại JA392 WAVE, màu sơn đen, BKS: 26C1-380.23 đã qua sử dụng.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 22 ngày 10/01/2024 của Viện kiểm sát huyện Sông Mã và biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/01/2024 giữa Chi cục thi hành án dân sự và Công an huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La).

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14. Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án ngày 30/01/2024.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện;
- THA hình sự;
- CCTHA Dân sự;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

Lường Văn Quyết

